

## CẦN BỔ SUNG THÊM QUY ĐỊNH VỀ BIỆN PHÁP KHẨN CẤP TẠM THỜI TRONG TỔ TỤNG DÂN SỰ

THÁI CHÍ BÌNH\*

Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và các văn bản hướng dẫn áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời chưa có quy định cụ thể về việc xem xét yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án dẫn đến vướng mắc trong thực tiễn áp dụng. Thông qua phân tích ví dụ cụ thể, tác giả đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

*Từ khóa: Biện pháp khẩn cấp tạm thời; phiên tòa dân sự sơ thẩm.*

*Nhận bài: 26/7/2021; biên tập xong: 05/8/2021; duyệt bài: 09/8/2021.*

**B**ộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 quy định về các biện pháp khẩn cấp tạm thời (BPKCTT) tại Chương VIII (từ Điều 111 đến Điều 142) và quy định riêng tại một số điều luật khác như: Quyền đề nghị áp dụng BPKCTT của đương sự (Điều 70); thẩm quyền áp dụng BPKCTT của Thẩm phán trực tiếp giải quyết vụ án (Điều 48); việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ BPKCTT trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm (Điều 291)... Ngoài ra, việc xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT còn được hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐTP ngày 24/9/2020 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao. Nhìn chung, quy định của BLTTDS năm 2015 và nghị quyết nói trên đã tạo điều kiện thuận lợi cho đương sự thực hiện quyền yêu cầu áp dụng BPKCTT và giúp Tòa án dễ dàng trong việc xem xét áp dụng, thay đổi, hủy bỏ BPKCTT, cũng như giải quyết khiếu nại, kiến nghị, bảo vệ kịp thời quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Tuy nhiên, BLTTDS năm 2015 và các văn bản hướng dẫn về việc áp dụng BPKCTT chưa quy định cụ thể việc xem

\*Thạc sĩ, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

xét yêu cầu áp dụng BPKCTT từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án. Tác giả nêu ra một vụ án trên thực tế như sau:

Ngày 05/11/2020, Tòa án nhân dân (TAND) huyện C, tỉnh A thụ lý vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo đơn khởi kiện của ông Lê Phát L đối với các ông Nguyễn Văn D, Nguyễn T và bà Huỳnh Cẩm H. Theo đó, ông L yêu cầu ông D, bà H, ông T có nghĩa vụ liên đới trả cho ông L số tiền vay là 880 triệu đồng.

Ngày 24/6/2021, TAND huyện C đưa vụ án ra xét xử, tuyên chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L; buộc bà H, ông D liên đới trả cho ông L số tiền vay 880 triệu đồng; không chấp nhận yêu cầu của ông L về việc buộc ông T, bà H, ông D liên đới trả nợ.

Ngày 26/6/2021, ông L nộp đơn kháng cáo, đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT cùng ghi ngày 26/6/2021 đến TAND tỉnh A. Theo đơn kháng cáo, ông L yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm buộc ông T liên đới cùng bà H, ông D trả nợ. Về yêu cầu áp dụng BPKCTT, ông L yêu cầu TAND tỉnh A phong tỏa tài sản là quyền sử dụng đất của bà H, ông D.

Ngày 02/7/2021, TAND tỉnh A chuyển đến TAND huyện C đơn kháng cáo, đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT ghi ngày 26/6/2021 của ông L để xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu áp dụng BPKCTT của ông L theo đơn yêu cầu ngày 26/6/2021, hiện nay, còn có các ý kiến khác nhau như sau:

*Ý kiến thứ nhất cho rằng*, TAND huyện C cần ban hành văn bản chuyển đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo (bản án dân sự sơ thẩm, các tài liệu, chứng cứ khác liên quan đến yêu cầu áp dụng BPKCTT) về TAND tỉnh A xem xét, giải quyết. Tòa án nhân dân huyện C tiếp tục xử lý đơn kháng cáo của ông L theo quy định chung. Sau khi nhận được đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT và tài liệu, chứng cứ kèm theo, TAND tỉnh A xem xét đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT của ông L như trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT trước khi thụ lý vụ án.

*Ý kiến thứ hai cho rằng*, đồng ý với ý kiến thứ nhất về việc TAND huyện C chuyển đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT cùng tài liệu, chứng cứ có liên quan đến TAND tỉnh A và xử lý đơn kháng cáo theo thủ tục chung. Tuy nhiên, về hoạt động của Tòa án cấp phúc thẩm, sau khi nhận được đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT cùng tài liệu, chứng cứ có liên quan, TAND tỉnh A ban hành thông báo cho ông L biết chưa đủ điều kiện để xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT do hồ sơ vụ án chưa được chuyển đến TAND tỉnh A. Khi nào nhận hồ sơ vụ án từ Tòa án cấp sơ thẩm, TAND tỉnh A sẽ thực hiện thủ tục thụ lý vụ án và xem xét đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

*Ý kiến thứ ba cho rằng*, TAND huyện C giữ lại đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT và tiến hành thủ tục xử lý đơn kháng cáo. Sau khi hoàn thành thủ tục xử lý đơn kháng cáo và có cơ sở thụ lý vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm, TAND huyện C chuyển hồ

sơ vụ án, đơn kháng cáo cùng đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT đến TAND tỉnh A. Kể từ khi thụ lý vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm, TAND tỉnh A xem xét đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Như vậy, do pháp luật tố tụng dân sự chưa quy định rõ thủ tục xem xét áp dụng BPKCTT từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án nên tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau.

Tác giả đồng tình với ý kiến thứ nhất. Tuy nhiên, để thống nhất việc xem xét áp dụng BPKCTT từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án, cần bổ sung quy định về thủ tục xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT trong khoảng thời gian này vào BLTTDS năm 2015 với bởi các lý do sau:

*Một là*, thủ tục giải quyết vụ án tại tòa án cấp phúc thẩm bao gồm 02 giai đoạn chính: Giai đoạn trước khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án (Điều 270 đến Điều 284) chủ yếu do Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành và giai đoạn từ khi Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án gồm các giai đoạn “chuẩn bị xét xử phúc thẩm” và “thủ tục xét xử phúc thẩm” (Điều 285 đến Điều 293) chủ yếu do Tòa án cấp phúc thẩm tiến hành. Trong khi đó, BLTTDS năm 2015 chỉ quy định việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ BPKCTT tại Điều 291. Theo đó, trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm có quyền quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ BPKCTT quy định tại Chương VIII của BLTTDS năm 2015, mà chưa đề cập đến việc xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT

trong khoảng thời gian từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án.

*Hai là*, việc xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án có nhiều điểm khác biệt so với việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT trước khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án. Theo đó, đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT trước khi thụ lý vụ án, người khởi kiện phải nộp đơn yêu cầu áp dụng BPKCTT cùng với việc nộp đơn khởi kiện và gửi kèm tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự cần thiết của việc áp dụng BPKCTT và các yêu cầu cụ thể đối với từng BPKCTT mà BLTTDS quy định. Đồng thời, trong giai đoạn này, vụ án chưa được giải quyết thông qua trình tự, thủ tục do pháp luật tố tụng dân sự quy định. Hơn nữa, chỉ khi không có căn cứ trả đơn khởi kiện thì Tòa án cấp sơ thẩm mới xem xét đối với yêu cầu áp dụng BPKCTT.

Đối với việc xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án, hồ sơ vụ án đang được Tòa án cấp sơ thẩm giữ, đang thực hiện thủ tục xử lý đơn kháng cáo. Đồng thời, theo Điều 283 BLTTDS năm 2015, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ gửi hồ sơ vụ án, đơn kháng cáo và tài liệu, chứng cứ bổ sung kèm theo cho Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị hoặc hết thời hạn kháng cáo, người kháng cáo đã nộp cho Tòa án cấp sơ thẩm biên lai thu tiền tạm

ứng án phí phúc thẩm. Bên cạnh đó, đối với những trường hợp đương sự kháng cáo quá thời hạn thì trình tự, thủ tục xử lý đơn kháng cáo có thể kéo dài hơn.

Cho nên, việc dẫn chiếu quy định về xem xét áp dụng BPKCTT trước khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án để xem xét yêu cầu áp dụng BPKCTT từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án là chưa hợp lý.

Vì vậy, tác giả kiến nghị bổ sung Điều 284a BLTTDS năm 2015 với nội dung như sau:

“Điều 284a. Quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp khẩn cấp tạm thời từ khi kết thúc phiên tòa dân sự sơ thẩm đến trước thời điểm Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý vụ án

1. Khi nhận được đơn kháng cáo cùng đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời từ đương sự hoặc do Tòa án cấp phúc thẩm chuyển đến, Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện thủ tục xử lý đơn kháng

cáo theo quy định của Chương này và chuyển đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cùng các tài liệu, chứng cứ có liên quan đến Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

2. Sau khi nhận được đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời cùng tài liệu, chứng cứ kèm theo từ Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm thực hiện thủ tục xem xét yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời như trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm xem xét yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trước thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án, được quy định tại Chương VIII của Luật này.

Trong quá trình xem xét đơn yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, Tòa án cấp phúc thẩm có quyền yêu cầu Tòa án cấp sơ thẩm chuyển bản sao các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc xem xét yêu cầu áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời trước khi chuyển hồ sơ kháng cáo”. □

## **NHỮNG VẤN ĐỀ ...**

*(Tiếp theo trang 22)*

tư pháp hình sự (cần liệt kê cụ thể, tránh quy định chung chung, hình thức về quyền trong các lĩnh vực chính trị, văn hóa, xã hội, dân sự); (4) Các chế độ của người chấp hành án là người chưa thành niên, gồm: 4.1. Chế độ dinh dưỡng; 4.2. Chế độ phòng ở, quần áo và các dụng cụ sinh hoạt thiết yếu; 4.3. Chế độ chăm sóc y tế; 4.4. Chế độ thăm nom, giao tiếp; 4.5. Chế độ văn hóa, thể thao; (5) Hệ thống các biện

pháp giáo dục, phục hồi đối với người chưa thành niên phạm tội<sup>8</sup>; (6) Tái hòa nhập cộng đồng đối với người chưa thành niên chấp hành xong hình phạt tù<sup>9</sup>; (7) Hệ thống các biện pháp phòng ngừa người chưa thành niên phạm tội; (8) Thi hành các loại hình phạt đối với người chưa thành niên bị kết án và áp dụng các biện pháp khác<sup>10</sup> đối với người chưa thành niên. □

8. Bao gồm trong các cơ sở giam, giữ và ngoài xã hội.

9. Quy định rõ chính sách, các biện pháp, trách nhiệm, thẩm quyền, dịch vụ và các cơ chế khác.

10. Các biện pháp thay thế cho xử lý hành chính hoặc hình sự, có thể gọi khác là biện pháp chuyển hướng.